Số: 61/2026/TT-BNNMT
Thời gian ký: 2026-11-27T11:07:35+07:00

Phụ lục XVI
MÔ HÌNH, CẤU TRÚC THÔNG TIN LỚP DỮ LIỆU MỞ LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...../2026/TT-BNNMT ngày... tháng... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Danh sách khu bảo tồn thiên nhiên

1.1. Mô hình dữ liệu



Hình 1. Mô hình dữ liệu danh sách khu bảo tồn thiên nhiên

1.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: MO_DanhSachKBTTN

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã dữ liệu mở	maDuLieuMo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của dữ liệu mở
2	Mã dữ liệu chủ	maDuLieuChu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết dữ liệu chủ
3	Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
4	Ngày công bố	ngayCongBo	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm công bố
5	Định dạng công bố	dinhDangCongBo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Khuôn dạng công bố
6	Đường dẫn công bố	duongDanCongBo	Chuỗi ký tự	String	500	1	Đường dẫn tải về/API
7	License	license	Chuỗi ký tự	String	100	1	Giấy phép (CC0, CC-BY 4.0-giấy phép…)
8	Mô tả xử lý ẩn danh	moTaXuLyAnDanh	Chuỗi ký tự	String	500	0..1	Mô tả quy trình ẩn danh, lọc, chọn
9	Tiêu chuẩn mở	tieuChuanMo	Chuỗi ký tự	String	100	0..1	Tiêu chuẩn mở áp dụng
10	Trạng thái công bố	trangThaiCongBo	Chuỗi ký tự	String	20	1	Xuất bản/lưu trữ
11	Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử của khu bảo tồn dùng để chia sẻ dữ liệu (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
12	Tên gọi khu bảo tồn	tenKhuBaoTon	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tên gọi của khu bảo tồn thiên nhiên (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
13	Phân cấp quản lý	phanCapQuanLy	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Cấp quản lý (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
14	Phân nhóm bảo tồn	phanNhomBaoTon	Chuỗi ký tự	String	255	1	Phân nhóm khu vực bảo tồn (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
15	Loại hình khu bảo tồn	loaiHinhKhuBaoTon	Chuỗi ký tự	String	255	1	Loại hình khu bảo tồn (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
16	Tỉnh/thành phố	tenTinh	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tỉnh/thành phố nơi có khu bảo tồn thiên nhiên (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
17	Tổng diện tích	tongDienTich	Số	Number	20	0..1	Tổng diện tích khu vực bảo tồn (ha) (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)

2. Danh sách di sản thiên nhiên có danh hiệu quốc tế

2.1. Mô hình dữ liệu

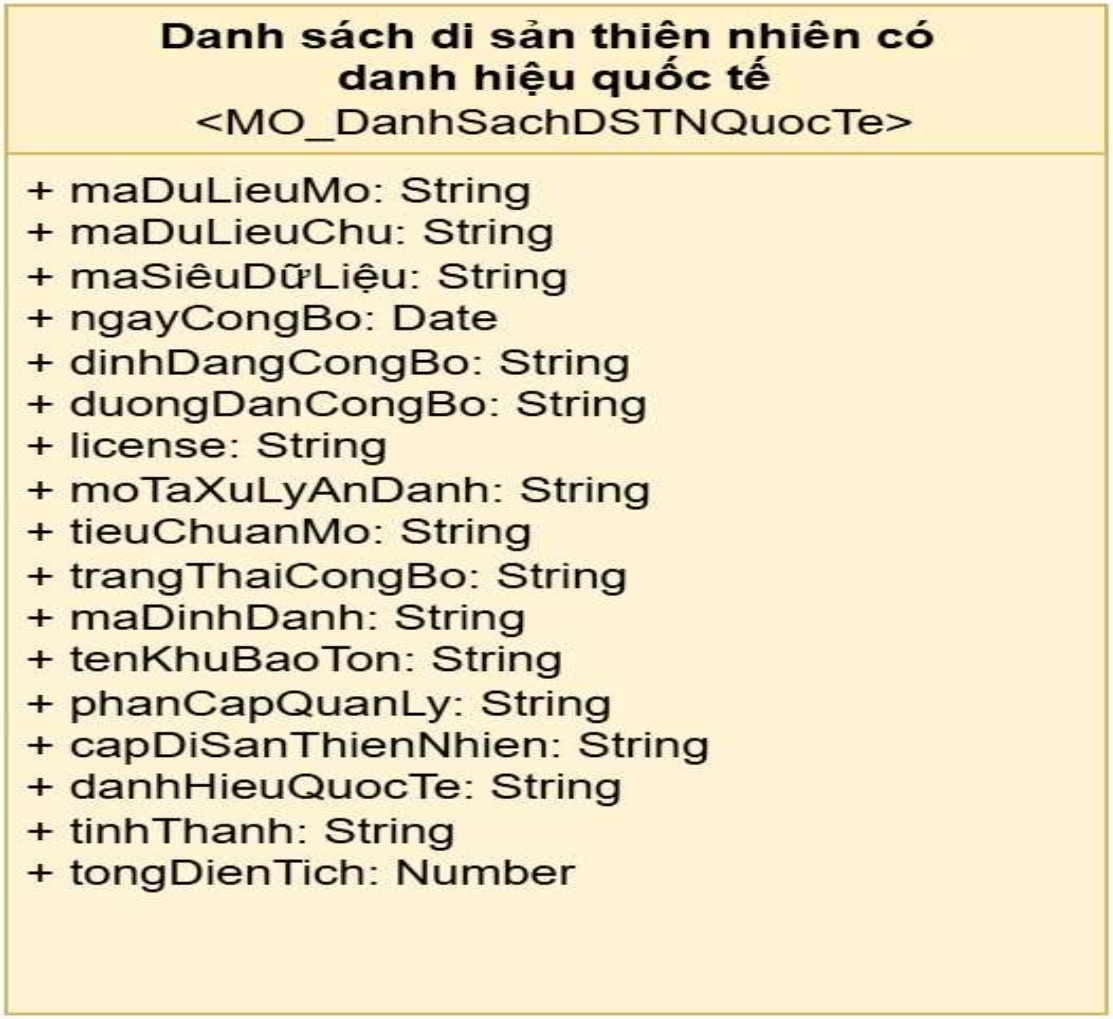

Hình 2. Mô hình dữ liệu danh sách di sản thiên nhiên có danh hiệu quốc tế

2.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: MO_DanhSachDSTNQuocTe

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã dữ liệu mở	maDuLieuMo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của dữ liệu mở
2	Mã dữ liệu chủ	maDuLieuChu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết dữ liệu chủ
3	Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
4	Ngày công bố	ngayCongBo	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm công bố
5	Định dạng công bố	dinhDangCongBo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Khuôn dạng công bố
6	Đường dẫn công bố	duongDanCongBo	Chuỗi ký tự	String	500	1	Đường dẫn tải về/API
7	License	license	Chuỗi ký tự	String	100	1	Giấy phép (CC0, CC-BY 4.0-giấy phép…)
8	Mô tả xử lý ẩn danh	moTaXuLyAnDanh	Chuỗi ký tự	String	500	0..1	Mô tả quy trình ẩn danh, lọc, chọn
9	Tiêu chuẩn mở	tieuChuanMo	Chuỗi ký tự	String	100	0..1	Tiêu chuẩn mở áp dụng
10	Trạng thái công bố	trangThaiCongBo	Chuỗi ký tự	String	20	1	Xuất bản/lưu trữ
11	Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử của di sản thiên nhiên có danh hiệu quốc tế dùng để chia sẻ dữ liệu (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
12	Tên gọi khu bảo tồn	tenKhuBaoTon	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tên gọi của khu bảo tồn thiên nhiên (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
13	Phân cấp quản lý	phanCapQuanLy	Chuỗi ký tự	String	20	0..1	Phân cấp quản lý (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
14	Cấp di sản thiên nhiên	capDiSanThienNhien	Chuỗi ký tự	String	50	0..1	Cấp di sản thiên nhiên (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)

15	Loại danh hiệu quốc tế	danhHieuQuocTe	Chuỗi ký tự	String	255	0..1	Loại danh hiệu quốc tế (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
16	Tỉnh/thành phố	tenTinh	Chuỗi ký tự	String	255	1	Địa danh hành chính di sản thiên nhiên có danh hiệu quốc tế (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)
17	Tổng diện tích	tongDienTich	Số	Number	20	0..1	Tổng diện tích (ha) (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_KhuVucBaoTon)

3. Danh sách cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

3.1. Mô hình dữ liệu

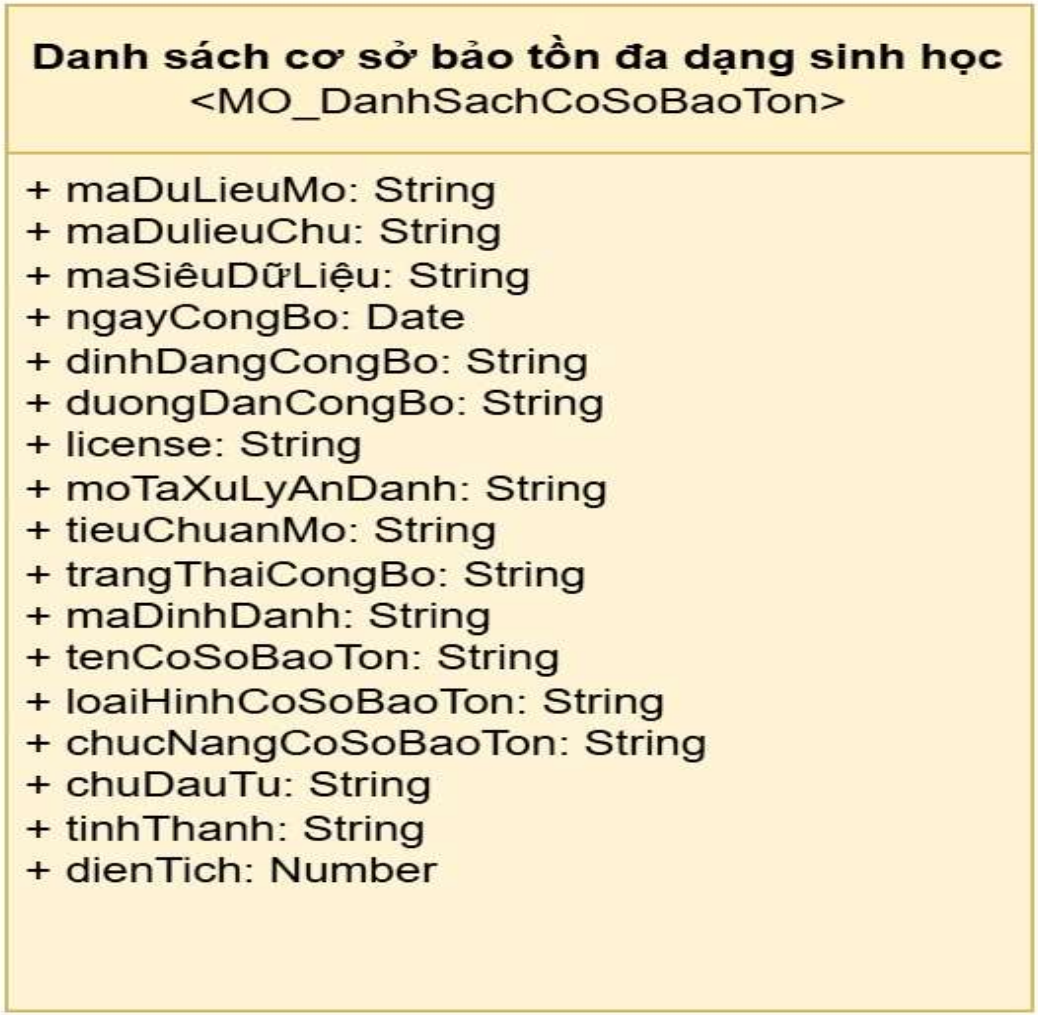

Hình 3. Mô hình dữ liệu danh sách cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

3.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: MO_DanhSachCoSoBaoTon

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã dữ liệu mở	maDuLieuMo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của dữ liệu mở
2	Mã dữ liệu chủ	maDuLieuChu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết dữ liệu chủ
3	Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
4	Ngày công bố	ngayCongBo	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm công bố
5	Định dạng công bố	dinhDangCongBo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Khuôn dạng công bố
6	Đường dẫn công bố	duongDanCongBo	Chuỗi ký tự	String	500	1	Đường dẫn tải về/API
7	License	license	Chuỗi ký tự	String	100	1	Giấy phép (CC0, CC-BY 4.0-giấy phép…)
8	Mô tả xử lý ẩn danh	moTaXuLyAnDanh	Chuỗi ký tự	String	500	0..1	Mô tả quy trình ẩn danh, lọc, chọn
9	Tiêu chuẩn mở	tieuChuanMo	Chuỗi ký tự	String	100	0..1	Tiêu chuẩn mở áp dụng
10	Trạng thái công bố	trangThaiCongBo	Chuỗi ký tự	String	20	1	Xuất bản/lưu trữ

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
11	Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử cơ sở bảo tồn dùng để chia sẻ dữ liệu (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_CoSoBaoTon)
12	Tên cơ sở bảo tồn	tenCoSoBaoTon	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tên gọi của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_CoSoBaoTon)
13	Loại hình cơ sở bảo tồn	loaiHinhCoSoBaoTon	Chuỗi ký tự	String	255	1	Loại hình cơ sở bảo tồn (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_CoSoBaoTon)
14	Chức năng cơ sở bảo tồn	chucNangCoSoBaoTon	Chuỗi ký tự	String	255	1	Chức năng cơ sở bảo tồn (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_CoSoBaoTon)
15	Chủ đầu tư	chuDauTu	Chuỗi ký tự	String	255	0..1	Chủ đầu tư cơ sở bảo tồn (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_CoSoBaoTon)
16	Tỉnh/thành phố	tenTinh	Chuỗi ký tự	String	255	1	Địa danh hành chính của cơ sở bảo tồn (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_CoSoBaoTon)
17	Diện tích	tongDienTich	Số	Number	20	0..1	Diện tích cơ sở bảo tồn (ha) (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_CoSoBaoTon)

4. Danh sách loài nguy cấp, quý, hiếm

4.1. Mô hình dữ liệu



Hình 4. Mô hình dữ liệu danh sách loài nguy cấp, quý, hiếm

4.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: MO_DanhSachLoaiNguyCapQuyHiem

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã dữ liệu mở	maDuLieuMo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của dữ liệu mở
2	Mã dữ liệu chủ	maDuLieuChu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết dữ liệu chủ
3	Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
4	Ngày công bố	ngayCongBo	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm công bố
5	Định dạng công bố	dinhDangCongBo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Khuôn dạng công bố
6	Đường dẫn công bố	duongDanCongBo	Chuỗi ký tự	String	500	1	Đường dẫn tải về/API
7	License	license	Chuỗi ký tự	String	100	1	Giấy phép (CC0, CC-BY 4.0-giấy phép…)
8	Mô tả xử lý ẩn danh	moTaXuLyAnDanh	Chuỗi ký tự	String	500	0..1	Mô tả quy trình ẩn danh, lọc, chọn
9	Tiêu chuẩn mở	tieuChuanMo	Chuỗi ký tự	String	100	0..1	Tiêu chuẩn mở áp dụng
10	Trạng thái công bố	trangThaiCongBo	Chuỗi ký tự	String	20	1	Xuất bản/lưu trữ
11	Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử loài nguy cấp, quý, hiếm dùng

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
							để chia sẻ dữ liệu (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai)
12	Tên tiếng Việt	tenTiengViet	Chuỗi ký tự	String	150	0..1	Tên tiếng Việt của loài (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai)
13	Tên khoa học	tenKhoaHoc	Chuỗi ký tự	String	150	1	Tên khoa học của loài (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai)
14	Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
15	Ngành	nganhSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
16	Lớp	lopSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
17	Bộ	boSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
18	Họ	hoSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
19	Chi	chiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
20	Loài	loaiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
21	Dưới loài sinh học	duoiLoaiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	150	0..1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
22	Danh mục nguy cấp, quý, hiếm	danhMucNguyCapQuyHiem	Chuỗi ký tự	String	255	0..1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
23	Phân loại loài nguy cấp, quý, hiếm	phanNhomNguyCapQuyHiem	Chuỗi ký tự	String	255	0..1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai

5. Danh sách loài ngoại lai xâm hại

5.1. Mô hình dữ liệu

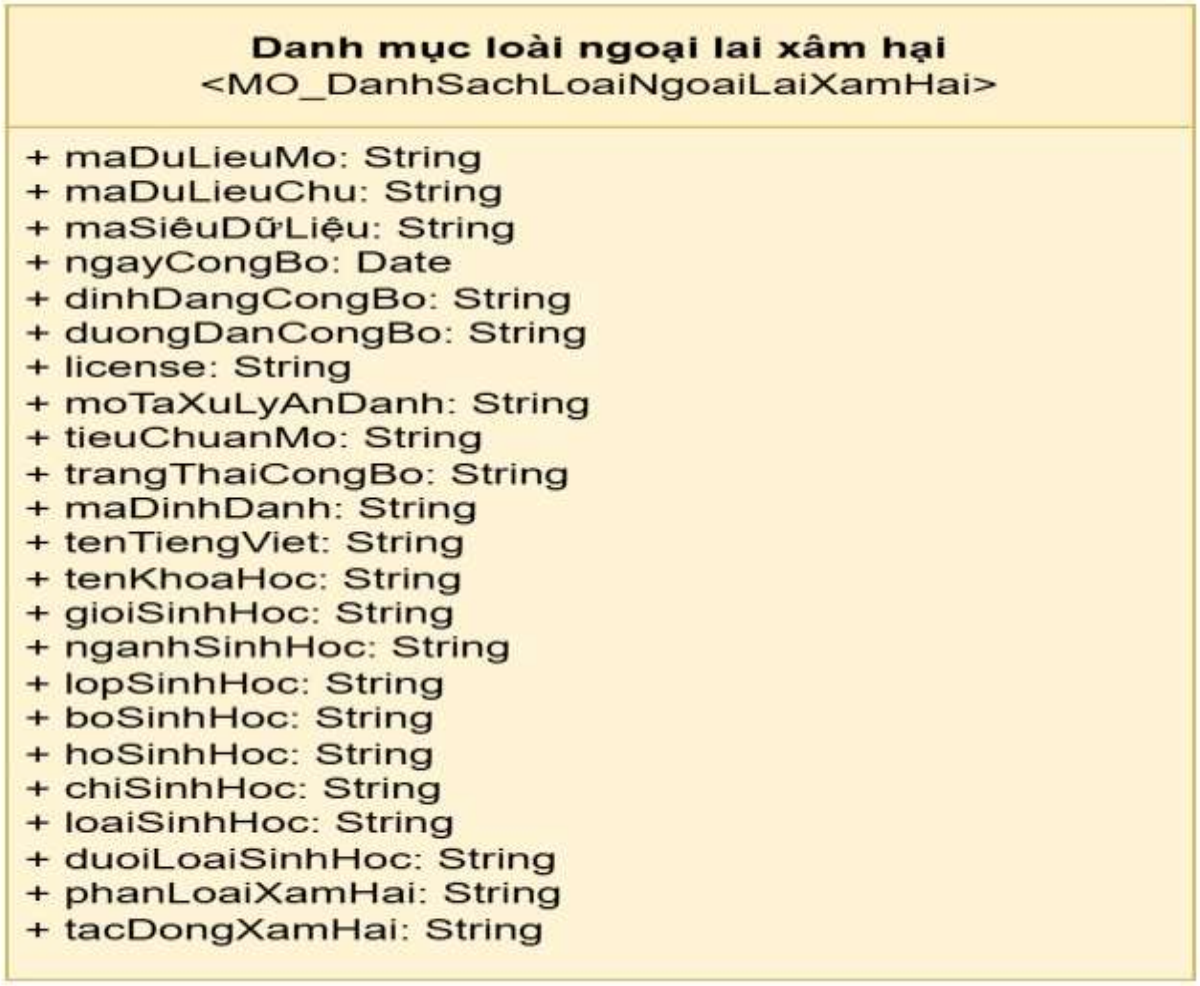

Hình 5. Mô hình dữ liệu danh sách loài ngoại lai xâm hại

5.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: MO_DanhSachLoaiNgoaiLaiXamHai

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã dữ liệu mở	maDuLieuMo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của dữ liệu mở
2	Mã dữ liệu chủ	maDuLieuChu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết dữ liệu chủ
3	Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
4	Ngày công bố	ngayCongBo	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm công bố
5	Định dạng công bố	dinhDangCongBo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Khuôn dạng công bố
6	Đường dẫn công bố	duongDanCongBo	Chuỗi ký tự	String	500	1	Đường dẫn tải về/API
7	License	license	Chuỗi ký tự	String	100	1	Giấy phép (CC0, CC-BY 4.0-giấy phép…)
8	Mô tả xử lý ẩn danh	moTaXuLyAnDanh	Chuỗi ký tự	String	500	0..1	Mô tả quy trình ẩn danh, lọc, chọn
9	Tiêu chuẩn mở	tieuChuanMo	Chuỗi ký tự	String	100	0..1	Tiêu chuẩn mở áp dụng
10	Trạng thái công bố	trangThaiCongBo	Chuỗi ký tự	String	20	1	Xuất bản/lưu trữ

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
11	Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử loài ngoại lai xâm hại dùng để chia sẻ dữ liệu (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai)
12	Tên tiếng Việt	tenTiengViet	Chuỗi ký tự	String	150	0..1	Tên tiếng Việt của loài (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai)
13	Tên khoa học	tenKhoaHoc	Chuỗi ký tự	String	150	1	Tên khoa học của loài (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai)
14	Giới	gioiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
15	Ngành	nganhSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
16	Lớp	lopSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
17	Bộ	boSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
18	Họ	hoSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
19	Chi	chiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
20	Loài	loaiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
21	Dưới loài sinh học	duoiLoaiSinhHoc	Chuỗi ký tự	String	150	0..1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
22	Phân loại loài ngoại lai xâm hại	phanLoaiXamHai	Kiểu logic	Boolean		0..1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai
23	Tác động của loài ngoại lai xâm hại	tacDongXamHai	Chuỗi ký tự	String	1000	0..1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_HoSoLoai

6. Thông tin sinh vật biến đổi gen/sinh vật chỉnh sửa gen

6.1. Mô hình dữ liệu



Hình 6. Mô hình dữ liệu thông tin sinh vật biến đổi gen/sinh vật chỉnh sửa gen

6.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: MO_ThongTinGMO

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã dữ liệu mở	maDuLieuMo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của dữ liệu mở
2	Mã dữ liệu chủ	maDuLieuChu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết dữ liệu chủ
3	Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
4	Ngày công bố	ngayCongBo	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm công bố
5	Định dạng công bố	dinhDangCongBo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Khuôn dạng công bố
6	Đường dẫn công bố	duongDanCongBo	Chuỗi ký tự	String	500	1	Đường dẫn tải về/API
7	License	license	Chuỗi ký tự	String	100	1	Giấy phép (CC0, CC-BY 4.0-giấy phép…)
8	Mô tả xử lý ẩn danh	moTaXuLyAnDanh	Chuỗi ký tự	String	500	0..1	Mô tả quy trình ẩn danh, lọc, chọn
9	Tiêu chuẩn mở	tieuChuanMo	Chuỗi ký tự	String	100	0..1	Tiêu chuẩn mở áp dụng
10	Trạng thái công bố	trangThaiCongBo	Chuỗi ký tự	String	20	1	Xuất bản/lưu trữ
11	Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử của sinh vật biến đổi gen/sinh vật chỉnh sửa gen dùng để chia sẻ dữ liệu (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen)

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
12	Tên tiếng Việt	tenTiengViet	Chuỗi ký tự	String	150	0..1	Tên tiếng Việt (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen)
13	Tên khoa học	tenKhoaHoc	Chuỗi ký tự	String	150	1	Tên khoa học của sinh vật biến đổi gen/sinh vật chỉnh sửa gen (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen)
14	Phân loại sinh vật biến đổi gen	loaiBienDoiGen	Chuỗi ký tự	String	50	1	Loại sinh vật biến đổi gen (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen)
15	Tên sự kiện chuyển gen	suKienChuyenGen	Chuỗi ký tự	String	150	0..1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen
16	Mã sự kiện chuyển gen	maSuKienChuyenGen	Chuỗi ký tự	String	50	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen
17	Tính trạng liên quan đến gen chuyển	tinhTrangGenChuyen	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tính trạng liên quan đến gen chuyển (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen)
18	Mục đích biến đổi gen	mucDichBienDoiGen	Chuỗi ký tự	String	50	0..1	Mục đích biến đổi gen (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen)
19	Đặc điểm mới của sinh vật biến đổi gen	dacDiemMoi	Chuỗi ký tự	String	1000	1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen
20	Tình trạng cấp phép an toàn sinh học	tinhTrangCapPhep	Chuỗi ký tự	String	50	0..1	Tình trạng cấp phép an toàn sinh học (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen)
21	Sản phẩm ứng dụng	sanPhamUngDung	Chuỗi ký tự	String	150	0..1	Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen
22	Chủ sở hữu	chuSoHuu	Chuỗi ký tự	String	255	1	Tổ chức, cá nhân tạo ra sinh vật biến đổi gen/sinh vật chỉnh sửa gen (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLC_SinhVatBienDoiGen)

7. Báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học quốc gia

7.1. Mô hình dữ liệu



Hình 7. Mô hình dữ liệu báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học quốc gia

7.2. Cấu trúc thông tin

Tên bảng: MO_BCHienTrangDDSHQG

STT	Trường thông tin		Kiểu dữ liệu		Độ dài	Miền giá trị	Mô tả
	Thông tin	Tên trường thông tin	Tiếng Việt	Tiếng Anh			
1	Mã dữ liệu mở	maDuLieuMo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Định danh duy nhất của dữ liệu mở
2	Mã dữ liệu gốc	maDuLieuGoc	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết dữ liệu gốc
3	Mã siêu dữ liệu	maSieuDuLieu	Chuỗi ký tự	String	50	1	Liên kết siêu dữ liệu
4	Ngày công bố	ngayCongBo	Ngày/tháng/năm	Date		1	Thời điểm công bố
5	Định dạng công bố	dinhDangCongBo	Chuỗi ký tự	String	50	1	Khuôn dạng công bố
6	Đường dẫn công bố	duongDanCongBo	Chuỗi ký tự	String	500	1	Đường dẫn tải về/API
7	License	license	Chuỗi ký tự	String	100	1	Giấy phép (CC0, CC-BY 4.0-giấy phép…)
8	Mô tả xử lý ẩn danh	moTaXuLyAnDanh	Chuỗi ký tự	String	500	0..1	Mô tả quy trình ẩn danh, lọc, chọn
9	Tiêu chuẩn mở	tieuChuanMo	Chuỗi ký tự	String	100	0..1	Tiêu chuẩn mở áp dụng
10	Trạng thái công bố	trangThaiCongBo	Chuỗi ký tự	String	20	1	Xuất bản/lưu trữ
11	Mã định danh	maDinhDanh	Chuỗi ký tự	String	50	1	Mã định danh điện tử của báo cáo đa dạng sinh học dùng để chia sẻ dữ liệu (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLG_BaoCaoDDSH)
12	Tên báo cáo	tenBaoCao	Chuỗi ký tự	String	250	1	Tên báo cáo (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLG_BaoCaoDDSH)
13	Năm báo cáo	namBaoCao	Số	Number	10	1	Năm báo cáo (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLG_BaoCaoDDSH)
14	Cơ quan ban hành	coQuanBanHanh	Chuỗi ký tự	String	255	1	Cơ quan ban hành (Tham chiếu dữ liệu tại bảng DLG_BaoCaoDDSH)